

Bản án số: 85/2023/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Vinh
- Bà Nguyễn Thu Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Viết T, sinh ngày 08/12/1988, tại tỉnh Hà Giang.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết X, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1959; có vợ: Trần Thị T1 (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị T1:** Chị Trần Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Chu Quyết T2, sinh năm, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2023, Lê Viết T, trú tại thôn B, xã H, Huyện B, tỉnh Hà Giang, vào mạng xã hội Facebook thấy có 01 trang quảng cáo (không xác định được tên nick/Fanpage) về việc làm giả giấy phép lái xe ô tô, mô tô. Do chưa có giấy phép lái xe mô tô để tham gia giao thông nên T đã nhắn tin trao đổi, cung cấp thông tin cá nhân và thống nhất mua 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả tại trang quảng cáo đó với giá 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Khoảng 01 tuần sau có 01 người shipper (không biết tên, địa chỉ) đến giao cho T 01 giấy phép lái xe hạng A1, trên giấy có ghi số 320203018372 mang tên Lê Viết T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 10/11/2020, T trả tiền cho người shipper, người đó giao giấy phép lái xe giả cho T. Sau khi nhận được giấy phép lái xe giả, T cất vào ví, mục đích sử dụng để tham gia giao thông, nếu bị lực lượng chức năng kiểm tra thì T xuất trình để không bị xử phạt.

Khoảng 14 giờ ngày 28/4/2023, Lê Viết T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade biển số 23D1-484.27 chở phía sau là chị Trần Thị T1, sinh năm 1993 (vợ T), đi từ khu Công nghiệp B thuộc huyện Đ, thành phố Hà Nội để về quê ở huyện B, tỉnh Hà Giang. T điều khiển xe mô tô đến Km144 đường Q, thuộc tổ dân phố H, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (đoạn đường hơi cong cua về phía tay phải theo hướng đi của T, lúc này khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày) thấy phía trước có xe ô tô đầu kéo biển số 22C - 033.19 kéo theo somi romoóc biển số 22R-005.69 do Chu Quyết T2, trú tại tổ dân phố A, phường A, thành phố T đang điều khiển theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang (đi ngược chiều), lúc này xe mô tô T đang điều khiển đi gần một xe mô tô đi phía trước (không xác định biển số xe) nên T phanh xe mô tô đột ngột, dẫn đến xe mô tô bị trượt nghiêng đổ xuống mặt đường, làm T ngã trượt trên mặt đường về phía trước khoảng 2 đến 3m, va vào lan đường, còn chị Trần Thị T1 bị văng ra khỏi xe mô tô ngã xuống mặt đường về phía mép đường bên phải theo hướng đi của T, bị thương, nằm bất tỉnh. Sau đó, T cùng người dân đưa chị T1 cấp cứu tại Bệnh viện P. Đến ngày 29/4/2023, chị T1 chết.

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 28/4/2023, sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu T xuất trình giấy phép lái xe, T đã lấy giấy phép lái xe giả trước đó giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Lê Viết T, kết quả: nồng độ cồn 0,00mg/lit khí thở; (-) âm tính, không có chất ma túy trong cơ thể.

* Kết luận giám định số 851/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Giấy phép lái xe số 320203018372, hạng A1, mang tên Lê Viết

T, sinh ngày 08/12/1988; Quốc tịch Việt Nam; nơi cư trú: Xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; ghi ngày cấp 10/11/2020 là giả.

* Kết luận giám định pháp y về tử thi số 645/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T đối với tử thi Trần Thị T1, kết luận nguyên nhân chết do: Sốc do đa chấn thương (chấn thương sọ não, chấn thương cột sống cổ).

* Kết quả khám nghiệm hiện trường hồi 17 giờ 15 phút ngày 28/4/2023, thể hiện: nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn đường cong về bên phải theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang ở K Quốc lộ B, thuộc tổ dân phố H, thị trấn Y, huyện Y. Mặt đường rộng 744cm, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn. Khoảng cách từ tâm vạch sơn màu vàng đứt đoạn đến mép ngoài vạch sơn liền màu trắng bên phải đường hướng Tuyên Quang - Hà Giang là 362cm. Tiến hành khám nghiệm theo chiều đường hướng Tuyên Quang - Hà Giang, xác định vị trí số 1 là vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 23D1-484.27 với mặt đường (vết cày trên mặt đường dài 1545cm, rộng 70cm vết đơn rộng 01cm, hướng Tuyên Quang - Hà Giang).

* Kết luận số 714/KL-KTHS ngày 23/5/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

1. Xe mô tô biển số 23D1-484.27 không va chạm với xe ô tô đầu kéo biển số 22C-033.19, kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 22R-005.69 là phù hợp.

2. Các vết trượt xước nhựa, kim loại ở bên trái xe mô tô biển số 23D1-484.27 hình thành do va chạm với đám vết cày đứt đoạn tại vị trí số 1 trong biên bản khám nghiệm hiện trường tạo nên là phù hợp.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lê Viết T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo T còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 80/CT-VKSYS ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố Lê Viết T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của BLHS:

+ Tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

+ Xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo chấp hành hình chung từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 320203018372 mang tên Lê Viết T.

+ Trả lại cho chị Trần Thị N 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số 2300103327; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23000288 do Công an huyện B, tỉnh Hà Giang cấp cho chị Trần Thị T1 ngày 13/3/2023 (bản công chứng).

Ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Ngày 28/4/2023, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 23D1-484.27 không giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông, thấy có xe đi ngược chiều đến, T phanh gấp, dẫn đến xe mô tô đổ trượt trên mặt đường, làm chị Trần Thị T1 đang ngồi ở phía sau xe ngã xuống đường. Hậu quả: Chị Trần Thị Thanh c; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị T1 là chị Trần Thị N trình bày: Chị giữ nguyên các ý kiến đã trình bày tại giai đoạn điều tra; quá trình điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*), gia đình đã nhận đủ số tiền trên, nay chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về xem xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/4/2023, tại K đường Q, thuộc tổ dân phố H, thị trấn Y, huyện Y, Lê Viết T, trú tại thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang (không có giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 23D1-484.27 không giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông, thấy có xe đi ngược chiều đến, T phanh gấp, dẫn đến xe mô tô đổ trượt trên mặt đường, làm chị Trần Thị T1 (vợ T) đang ngồi ở phía sau xe ngã xuống đường. Hậu quả: chị Trần Thị T1 bị chết.

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 28/4/2023, tại tổ dân phố Đ, thị trấn Y, Lê Viết T đã dùng giấy phép lái xe giả hạng A1, số 320203018372 cấp ngày 10/11/2020 để làm việc với Cơ quan chức năng.

Trong vụ án này, nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn khiến bị hại Trần Thị Thanh c là do bị cáo điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm chết 01 người, bị cáo không có Giấy phép lái xe theo quy định; ngoài ra bị cáo còn dùng giấy phép lái xe giả hạng A1 để lưu thông trên đường và xuất trình làm việc với cơ quan chức năng, nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ dẫn đến gây thiệt hại về tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe, không được đào tạo sát hạch để có đủ điều kiện điều khiển xe mô tô, bị cáo không chấp hành quy định về giao thông khi lưu thông trên đường, không giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông dẫn đến xảy ra tai nạn là vi phạm pháp luật; ngoài ra bị cáo còn sử dụng giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông và xuất trình khi làm việc với cơ quan chức năng là xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín cũng như hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, gây khó khăn cho công tác quản lý về hành chính của các cơ quan Nhà nước, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự

cho bị cáo vì bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả chết người xảy ra; bị hại trong vụ án chính là vợ của bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại Trần Thị T1; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có bố là thương binh hạng A, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS (02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2); đại diện bị hại và đại diện chính quyền địa phương xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bố bị cáo là thương binh bị mất sức lao động, mẹ bị cáo đang điều trị bệnh ung thư, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nay đang phải trực tiếp nuôi 02 con nhỏ (cháu lớn 05 tuổi, cháu nhỏ 03 tuổi), nên áp dụng thêm Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của hình phạt được áp dụng đối với tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 320203018372 mang tên Lê Viết T cần tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số 2300103327; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23000288 do Công an huyện B, tỉnh Hà Giang cấp cho chị Trần Thị T1 ngày 13/3/2023 (bản công chứng) trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Trần Thị N.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra bị cáo Lê Viết T đã bồi thường cho chị Trần Thị N (là người đại diện cho gia đình bị hại Trần Thị T1) số tiền 60.000.000 đồng (*Sáu mươi triệu đồng*). Anh Chu Quyết T2 đã hỗ trợ cho gia đình Trần Thị T1 số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*), tại phiên tòa chị N và bị cáo không ai có ý kiến gì về phân dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Về vấn đề khác: Đối với người bán Giấy phép lái xe giả qua mạng xã hội Facebook và người shipper giao Giấy phép lái xe giả cho Lê Viết T, do không có căn cứ để xác định thông tin cụ thể nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”.

- Xử phạt bị cáo Lê Viết T **01** (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; **06** (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình chung của hai tội là **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 320203018372 mang tên Lê Viết T.

- Trả lại cho chị Trần Thị N 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy số 2300103327; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23000288 do Công an huyện B, tỉnh Hà Giang cấp cho chị Trần Thị T1 ngày 13/3/2023 (bản công chứng).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn lập ngày 01/11/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Yên Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Trại tạm giam;
- UBND xã Hùng An, huyện Bắc Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Mạnh Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Vinh

Nguyễn Thu Hà

Vũ Mạnh Hồng

